

Số: 326 /BC-STC

An Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính
Quý I năm 2019

Thực hiện Công văn số 964/VPUBND-KSTT ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2019;

Sở Tài chính báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát hành chính quý I năm 2019 tại đơn vị như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÝ I/2019

1. Về công bố, công khai TTHC:

- Tổ chức công bố, công khai Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh An Giang và Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh An Giang. Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 03/4/2018; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài chính An Giang; Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính An Giang đầy đủ, đúng theo quy định như sau:

- + Niêm yết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh An Giang.
- + Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.
- + Số thủ tục hành chính được công khai 61/61 thủ tục, đạt tỷ lệ 100%.
- Thường xuyên cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia đã được tích hợp. Quý I/2019 sẽ tiếp tục cập nhật theo kết quả tại báo cáo này.

2. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ (hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, theo dịch vụ công trực tuyến) là 167 hồ sơ sơ mới tiếp nhận, không có hồ sơ kỳ trước chuyển qua. Cụ thể tại Biểu số 06a/VPCP/KSTT đính kèm.

- Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, theo dịch vụ công trực tuyến) là 145 hồ sơ. Tất cả hồ sơ đã được giải quyết đúng hạn, không phát sinh hồ sơ quá hạn, do đó đơn vị không thực hiện báo cáo Biểu số 06g/VPCP/KSTT.

- Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Sở Tài chính hiện đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến tổng số 20/61 thủ tục, bao gồm: 07 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và 13 TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang).

3. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC: Trong quý I/2019 đơn vị không phát sinh phản ánh, kiến nghị về TTHC, do đó đơn vị không thực hiện báo cáo Biểu số 05a/VPCP/KSTT.

4. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

Đã thực hiện rà soát và tham mưu UBND tỉnh công bố Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 03/4/2018; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh An Giang về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài chính An Giang; Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính An Giang, trong đó ban hành mới 29 thủ tục, bãi bỏ 06 thủ tục. Sở Tài chính vẫn đang tiếp tục thực hiện công tác rà soát để điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5. Về công tác tuyên truyền hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC luôn được lãnh đạo Sở quan tâm thông qua sự chỉ đạo, quán triệt thường xuyên trong các cuộc họp giao ban, họp cơ quan đến mỗi cán bộ, công chức thuộc Sở; tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử Sở và phổ biến tại các buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật định kỳ hàng tháng, quý tại đơn vị. Đồng thời thực hiện xây dựng Kế hoạch hàng năm để đưa ra nội dung và thời gian cụ thể tại Kế hoạch số 113/KH-STC ngày 28/01/2019 về kiểm soát thủ tục hành chính và hoạt động tuyên truyền của cơ quan năm 2019 nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

6. Về việc nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Kết hợp công tác kiểm soát TTHC với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan đã góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tại Sở và đã triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (nhận hồ sơ qua mạng internet; nhận và trả hồ sơ qua đường bưu điện) để chủ động rút ngắn thời gian trong quá trình giải quyết TTHC nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Sở tài chính sẽ tiếp tục duy trì cập nhật, cải tiến và thường xuyên kiểm tra việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của cơ quan; đồng thời, từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác rà soát, kiểm soát TTHC đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại đơn vị, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng tinh gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức cơ quan đã tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc tại đơn vị.

1. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Hồ sơ nhận qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 chưa nhiều, nguyên nhân do người dân và tổ chức còn thói quen truyền thống là gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp.

2. Đề xuất, kiến nghị: không

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG QUÝ II/2019

- Tổ chức triển khai, thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính đến tập thể cán bộ, công chức Sở.

- Tiếp tục rà soát làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Eộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực Ngành và Bộ TTHC của Sở được UBND tỉnh công bố nhằm đảm bảo thông tin kịp thời đến cá nhân, tổ chức.

- Tiếp tục thực hiện việc cung cấp dịch vụ công ở mức độ 3, 4 và thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý I/2019 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong quý II/2019 của Sở Tài chính./

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân

Biểu số 06a/VPCP/KSSTT
Ban hành theo Thông tư số
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**

(Quý 1 năm 2019)

Kỳ báo cáo: Quý 1 năm 2019

(Từ ngày 15 tháng 12 năm 2018 đến ngày 15 tháng 03 năm 2019)

Đơn vị báo cáo: Sở Tài chính AG
Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND
tỉnh.

STT	Lĩnh vực công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết							Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Trong đó		Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết				Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa		Đã giải quyết	Quá thời hạn	Đang giải quyết
		Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua		Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	Tổng số	Đã giải quyết	Quá thời hạn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	Lĩnh vực quản lý NSNN	152	145	7	152	152	0	0	0	0	0	0	152	152	0	0
2	Lĩnh vực giá	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo	1		1	1	1	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0
4	Lĩnh vực quản lý công sản	14		14	14	14	14	0	0	0	0	0	14	14	0	0
5	Lĩnh vực tài chính doanh nghiệp	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Thanh toán hỗ trợ DN, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		167	145	22	167	167	0	0	0	0	0	0	167	167	0	0